

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ TRƯỜNG MẦM NON THÂN YÊU CỦA BÉ
(Thời gian TH: 4 tuần: Từ ngày 08/9/2025 đến ngày 03/10/2025)

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
a. Phát triển vận động				
1	- Thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.	- Hô hấp: Hít vào, thở ra - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẩy bàn tay, nắm, mở bàn tay) + Co và duỗi tay, vỗ 2 tay vào nhau (phía trước, phía sau, trên đầu) - Lung, bụng, lườn: + Cúi về phía trước trước, ngửa người ra sau. + Quay sang trái, sang phải. + Nghiêng người sang trái, sang phải. - Chân: + Nhún chân. + Ngồi xổm, đứng lên, bật tại chỗ. + Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối.	* Hoạt động học: - Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay: + Đưa 2 tay lên cao ra phía trước, sang 2 bên. + Co và duỗi tay. - Lung, bụng, lườn: + Cúi về phía trước trước, ngửa người ra sau. + Quay sang trái sang phải. - Chân: + Nhún chân. + Bật tại chỗ.	

		- Tập luyện để cơ thể khỏe mạnh và con người có được trạng thái thoải mái về thể chất và tinh thần.		
2	- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: + Trẻ bước đi liên tục trên ghế thể dục hoặc trên vạch kẻ thẳng trên sàn. + Trẻ đi bước lùi liên tiếp khoảng 3 m.	- Đi bằng gót chân, đi khuyu gối.	* Hoạt động học: - VĐCB: Đi bằng gót chân.(5E) TCVD: Ném bóng vào rổ. - VĐCB: Đi khuyu gối. TCVD: Chuyển bóng.	
4	- Trẻ biết phối hợp tay - mắt trong vận động: + Trẻ biết tung bắt bóng với người đối diện (cô/bạn): bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 3 m). + Trẻ biết ném trúng đích đứng (xa 1,5 m x cao 1,2 m). + Trẻ tự đập bắt bóng được 4-5 lần liên tiếp	- Tung bóng lên cao và bắt bóng.	* Hoạt động học - VĐCB: Tung bóng lên cao và bắt bóng. - TCVD: Nhảy lò cò.	
5	- Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: + Trẻ chạy liên tục theo hướng thẳng 15m trong 10 giây + Trẻ ném trúng đích ngang (xa 2 m). + Trẻ bò trong đường đích dắc (3 - 4 điểm đích	- Bò bằng bàn tay, bàn chân 3- 4m	* Hoạt động học : - VĐCB: Bò bằng bàn tay, bàn chân 3- 4m. - TCVD: Lộn cầu vòng.	

	đắc, cách nhau 2m) không chệch ra ngoài.			
6	- Trẻ thực hiện được các vận động: + Trẻ biết cuộn- xoay tròn cổ tay + Trẻ biết gập, mở các ngón tay.	- Vo xoáy, xoắn, vặn, búng, ngón tay, vê, véo, vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gấn, nôi ...	* Hoạt động chơi: Cho trẻ chơi trò chơi dân gian: TC tập tầm vòng, chi chi chành chành...	
b, Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe				
13	- Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống: + Trẻ biết mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kĩ. + Trẻ chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau... + Trẻ không uống nước lã.	- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe. - Trẻ biết ăn các loại hoa quả, nhất là các loại hoa quả có hàm lượng VTM cao để tăng sức đề kháng cho cơ thể.	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân: Dạy trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định, bỏ rác đúng nơi quy định.	
14	- Trẻ biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở: + Trẻ không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt... + Trẻ không ăn thức ăn có mùi ôi: không ăn lá, quả lạ.....không uống rượu, bia, cà phê: không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn. + Trẻ không ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo.	- <i>Thực hiện hành vi văn hóa, vệ sinh trong ăn uống. Trẻ học cách ăn uống lành mạnh và quy tắc, hành vi lịch sự khi ăn uống.</i>		
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức				

a. Khám phá khoa học				
24	- Trẻ nhận xét được một số mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng gần gũi. Ví dụ: “Cho thêm đường/muối nên nước ngọt/mặn hơn”.	+ Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi. + Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm, cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.	* Hoạt động học: Nhận biết, phân biệt đồ dùng, đồ chơi trong lớp.(5E)	
25	- Trẻ sử dụng cách thức thích hợp để giải quyết vấn đề đơn giản. VD: Làm cho ván dốc hơn để ô tô đồ chơi chạy nhanh hơn.	+ So sánh sự giống và khác nhau của 2-3 đồ dùng, đồ chơi. + Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 1-2 dấu hiệu.		
b. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán				
34	- Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp của ít nhất ba đối tượng và sao chép lại.	- Xếp tương ứng 1- 1, ghép đôi. - So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc.	* Hoạt động học: - Xếp tương ứng 1- 1.	
36	- Trẻ chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa hai hình (tròn và tam giác, vuông và chữ nhật...).	- So sánh sự giống nhau và khác nhau của các hình: hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật.	* Hoạt động học: - Nhận biết, phân biệt hình tam giác, hình vuông, hình chữ nhật, hình tròn.	
c. Khám phá xã hội				
43	- Trẻ biết nói tên và địa chỉ của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên, địa chỉ của trường, lớp. Tên và công việc của cô giáo và các	* Hoạt động học: - Trò chuyện về trường mầm non	

44	- Trẻ biết nói tên, một số công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.	cô bác ở trường. - <i>Tên gọi, địa điểm trường mầm non.</i> - <i>Những thiên tai thường xảy ra ở khu vực trường.</i>	của bé.(5E) - Trò chuyện về một số hoạt động trong trường mầm non.(5E)	
45	- Trẻ biết nói tên và một vài đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Họ tên và một vài đặc điểm của các bạn; các hoạt động của trẻ ở trường.	* Hoạt động học: - Trò chuyện về lớp học của bé	
47	- Trẻ biết kể tên và nói đặc điểm của một số ngày lễ hội	- Đặc điểm nổi bật của một số di tích, danh lam, thắng cảnh, ngày lễ hội, sự kiện văn hóa của quê hương, đất nước.	* Hoạt động chơi. - Chơi ở góc học tập.	
48	- Kể tên và nêu một vài đặc điểm của cảnh đẹp, di tích lịch sử ở địa phương.			

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

b. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày

52	- Trẻ nói rõ để người nghe có thể hiểu được.	- Phát âm các tiếng có chứa các âm khó. - <i>Trẻ sử dụng hiệu quả kỹ năng giao tiếp bằng lời nói để xây dựng mối quan hệ với giáo viên và người lớn;</i> - <i>Bất cứ khi nào có thể, trẻ em cũng được tạo cơ hội để sử dụng và học (các) tiếng mẹ đẻ của chính mình.</i> <i>Nhà trường, GV có trách nhiệm chính trong việc phối hợp với gia đình để bảo</i>	* Hoạt động học: - Dạy tăng cường tiếng việt: Quyển sách, bút chì, cái thước. Viên phấn cục tẩy, giá để dép. Quét sân, nhổ cỏ, tưới rau. Kê bàn, chia cơm, rửa bát. Cái chổi, hót rác, sọt rác. Bạn trai, bạn gái, nắm tay. Cái bàn, cái ghế, cái bảng. Khối gỗ, viên gạch, lọ hoa.	
----	--	--	---	--

		<i>tôn và phát triển (các) ngôn ngữ mẹ đẻ và văn hóa của trẻ.</i>		
53	- Trẻ sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm,...	- Trả lời và đặt các câu hỏi: Ai? , Cái gì ?, Ở đâu ?, Khi nào? , Để làm gì?	* Hoạt động chơi: Tổ chức chơi ở góc phân vai, học tập. - Dạo chơi ngoài trời.	
55	- Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao.....	- Đọc thơ ca dao tục ngữ, hò vè .	* Hoạt động học : - Thơ: Nghe lời cô giáo. Đá bóng. Cô và cháu	
56	- Trẻ kể lại sự việc theo trình tự.	- Kể lại câu chuyện đã được nghe.	* Hoạt động học : - Truyện : Món quà của cô giáo.	
57	- Trẻ kể chuyện có mở đầu, kết thúc	- Kể lại sự việc có nhiều tình tiết.		
59	- Trẻ sử dụng các từ như: “Mời cô”, “mời bạn”, “cảm ơn”, “xin lỗi” trong giao tiếp.	- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép. - <i>Học cách tuân thủ các quy tắc thể hiện văn hóa trong giao tiếp: Sử dụng đại từ nhân xưng; sử dụng từ, câu biểu thị lịch sự, lễ phép; lắng nghe; khởi xướng; luân phiên; điều chỉnh giọng nói phù hợp với tình huống giao tiếp.</i>	* Hoạt động chơi: - Tổ chức chơi ở góc phân vai, học tập. Dạo chơi ngoài trời.	
4. Lĩnh vực phát triển TCXH				
a. Phát triển tình cảm				

67	- Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được.	- Sở thích, khả năng của bản thân. <i>- Bày tỏ được ý kiến về nhu cầu, mong muốn, điểm mạnh, sở thích của bản thân hoặc của người khác gần gũi với trẻ- liên quan tới quyền tham gia của trẻ.</i>	* Hoạt động góc: - Góc XD: Xây trường mầm non, lớp học, xây hàng rào. - Góc PV: Cô giáo, bán hàng, bác sĩ, mẹ con. - Góc HT: Xem tranh, sách truyện ảnh liên quan đến chủ đề. - Góc ÂN: Hát các bài hát liên quan đến chủ đề. - Góc TH: Nặn, vẽ theo ý thích. * Trò chơi mới: - Truyền tin. - Chạy tiếp sức. - Cắm cờ. - Ghép đôi.	
68	- Trẻ tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích.			
69	- Trẻ cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi).			
70	- Trẻ nhận biết cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ qua tranh, ảnh.	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói.	* Hoạt động chơi: Chơi trong các góc như góc: Âm nhạc, phân vai, học tập.	
b. Phát triển kỹ năng xã hội				
75	- Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia	- Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (để đồ	* Hoạt động ăn, ngủ, lao động: Cất dọn đồ dùng đồ	

	đình: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, bố mẹ.	dùng, đồ chơi đúng chỗ; Trật tự khi ăn, khi ngủ; đi bên phải lề đường) - Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình. - <i>Cách mà mỗi thành viên trong gia đình, cộng đồng (trường/lớp/địa phương) có thể giúp đỡ nhau, mang lại niềm vui cho nhau</i> - <i>Yêu thương bản thân; tự hào, trân trọng về cơ thể của mình và của người khác.</i> - <i>Khu vực an toàn của trường học/ nơi lánh nạn khi có thiên tai.</i> - <i>Khu vực an toàn/ nơi sơ tán gần trường học nhất.</i>	chơi đúng nơi quy định.	
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ				
87	- Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ....	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát. - Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca). - Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ	* Hoạt động học : - DH: Cô giáo. Múa vui. Em đi mẫu giáo. - VĐTN: Vui đến trường; - NH: Trường mẫu giáo yêu thương; Cô giáo miền xuôi; Bàn tay cô giáo. Mời bạn ăn. - TCÂN: Tai ai tinh; Những nốt	
88	- Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa).			

	về màu sắc, đường nét, hình dáng.			
91	- Trẻ biết lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát.	- Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát.	* Hoạt động chơi: Cho trẻ hoạt động ở góc âm nhạc.	

I. MỞ CHỦ ĐỀ

- Đàm thoại, trò chuyện với trẻ về lớp học, trường mầm non. Có nhiều cô giáo, nhiều các bạn. Có nhiều đồ dùng đồ chơi ở lớp.
- Tên lớp, tên trường, tên cô giáo và tên các bạn trong lớp. Địa điểm của trường mầm non của bé
- Tên của các cô giáo trong trường, lớp và công việc của các cô
- Trò chuyện với trẻ về cách sử dụng, bảo quản, sắp xếp đồ dùng đồ chơi cho gọn gàng ngăn nắp đúng nơi quy định
- Trò chuyện với trẻ về một số công việc cùng giúp cô lau rửa đồ dùng đồ chơi .
- Giáo dục trẻ biết yêu trường mến lớp, biết giữ gìn vệ sinh trường lớp
- Giáo viên cùng trẻ trưng bày tranh ảnh, cô cùng trẻ làm tranh ảnh về chủ đề trường mầm non

II. CHUẨN BỊ

- Tranh ảnh, đồ dùng đồ chơi về chủ đề trường mầm non
- Đất nặn, sáp màu, bút chì, kéo, hồ dán giấy vẽ, vở tạo hình đủ cho trẻ.
- Lựa chọn một số bài hát, trò chơi, câu chuyện, bài thơ, trang ảnh ... liên quan đến chủ đề trường mầm non
- Phối hợp với phụ huynh chuẩn bị, sưu tầm tranh ảnh, đồ dùng, đồ chơi về chủ đề trường mầm non .

III. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

CHUYÊN MÔN DUYỆT

